TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 95/2026/HS-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Huyền-Cán bộ hưu trí xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.
Ông Trần Văn Dũng-Cán bộ hưu trí xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền-Kiểm sát viên.
Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, Toà án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:
Ngô Văn M, sinh ngày 25/9/1994.
Nơi cư trú : thôn C, xã Q, tỉnh H.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang S và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa; CMND/CCCD/Hộ chiếu: 033094001178.
Tiền án, tiền sự: Không.
Tạm giữ, tạm giam: Không.
Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".
Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1993-Có mặt.
Địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh H.
Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980-Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn C, xã Q, tỉnh H.
Chị Trần Thị L1, sinh năm 1989-Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn C, xã Q, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn M, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại: thôn C, xã Q, tỉnh H là lao động tự do nên tiết kiệm được một khoản tiền. Khoảng đầu tháng 3/2025, do hám lợi nên M sử dụng tiền của cá nhân và vay của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, trú tại: thôn C, xã Q, tỉnh H số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 1.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, mục đích cho vay lại với lãi suất cao hơn để thu lợi bất chính. Từ ngày 01/3/2025 đến khoảng tháng 9/2025, M đã cho anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú tại: thôn Đ, xã T, tỉnh H vay tiền với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/01 năm đã cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự (là 20%/01 năm). Việc thu tiền lãi và trả tiền lãi có thể tính theo ngày hoặc theo tháng, cụ thể: Nếu vay lãi theo ngày thì một ngày được tính từ ngày vay đến ngày hôm sau, ví dụ ngày 01/3/2025 anh C vay tiền của M thì đến ngày 02/3/2025 sẽ tính là một ngày lãi. Nếu vay lãi theo tháng thì một tháng được tính từ ngày vay của tháng này đến đúng ngày vay tháng sau, ví dụ từ ngày 14/5 đến ngày 14/6 thì sẽ tính lãi của 01 tháng (được tính là 30 ngày). Việc tính lãi được tính theo từng đợt vay, nếu đợt nào mà anh C trả trước hoặc trả chậm quá ngày thỏa thuận thì chỉ tính tròn 10 ngày hoặc tính tròn tháng (trừ trường hợp hai bên nhất trí thống nhất số ngày vay). M cho anh C vay lãi nặng chỉ thỏa thuận bằng miệng, trao đổi tin nhắn qua điện thoại di động và việc vay tiền, trả lãi được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, có 01 đến 02 lần là đưa cho nhau bằng tiền mặt. Số tài khoản M dùng để giao dịch là tài khoản số 106853929999 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), tài khoản số 8874600540 của Ngân hàng BIDV đều mang tên NGO VAN MANH và tài khoản số 0379379999 của Ngân hàng MB Bank mang tên TRAN THI LINH (tài khoản của chị dâu M); Số tài khoản của anh C dùng để nhận và chuyển trả tiền là tài khoản số 0973047511 của Ngân hàng MB Bank mang tên NGUYEN THANH CONG.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2025 đến tháng 9/2025, M đã cho Công vay tiền, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 01/3/2025 dương lịch, M cho anh C vay số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay theo thoả thuận là 10 ngày. Nhưng đến ngày 06/3/2025, anh C đã tự trả tiền gốc và lãi của khoản vay trên cho M với số tiền 52.500.000 đồng, bao gồm: 50.000.000 đồng tiền gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi *(tính từ ngày 01/03/2025 đến 06/03/2025 là 05 ngày)*. Như vậy, lãi suất thực tế của khoản vay trên là 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày (365%/01 năm) cao gấp 18,25 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 50.000.000 đồng x 5 ngày = 136.986 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 01/3/2025 đến ngày 06/3/2025 là 2.500.000 đồng-136.986 đồng= 2.363.014 đồng.

Số tiền gốc 50.000.000 đồng anh C đã trả cho M; Số tiền lãi 2.500.000 đồng anh C đã trả cho M.

- *Lần thứ hai*: Ngày 06/3/2025 dương lịch, M cho anh C vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay theo thoả thuận là 10 ngày. Nhưng đến ngày 17/3/2025, Công đã trả tiền gốc và lãi của khoản vay trên cho M với số tiền 52.500.000 đồng bao gồm: 50.000.000 đồng tiền gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi, (tính từ ngày 06/3/2025 đến ngày 17/3/2025 là 11 ngày, nhưng M chỉ tính lãi cho anh C là 10 ngày). Như vậy, lãi suất thực tế của khoản vay trên là 4.545 đồng/1 triệu/1 ngày (166%/01 năm) cao gấp 8,3 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 50.000.000 đồng x 11 ngày = 301.370 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 06/3/2025 đến ngày 17/3/2025 là 2.500.000 đồng-301.370 đồng= 2.198.630 đồng.

Số tiền gốc 50.000.000 đồng anh C đã trả cho M; Số tiền lãi 2.500.000 đồng anh C đã trả cho M.

- *Lần thứ ba:* Ngày 19/3/2025 dương lịch, M cho anh C vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay theo thoả thuận là 10 ngày, M và anh C chốt ngày tính lãi từ ngày 19/3/2025. Đến ngày 31/3/2025 anh C trả cho M 1.000.000 đồng tiền lãi (tính từ ngày 19/3/2025 đến ngày 31/3/2025 là 12 ngày). Như vậy, lãi suất vay thực tế phải là 4.166 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 152,059%/1 năm), cao gấp 7,6 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 20.000.000 đồng x 12 ngày = 131.507 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 19/3/2025 đến ngày 31/3/2025 là 1.000.000 đồng-131.507 đồng= 868.493 đồng.

Số tiền gốc 20.000.000 đồng anh C chưa trả cho M mà cộng dồn vào khoản vay lần tiếp theo. Số tiền lãi anh C đã trả cho M.

- *Lần thứ tư:* Ngày 31/3/2025 dương lịch, M cho anh C vay 30.000.000 đồng. Tính cả khoản vay lần thứ ba thì anh C vay M số tiền tổng 50.000.000 đồng, *(gồm 20.000.000 đồng gốc khoản vay lần thứ ba, 30.000.000 đồng khoản vay mới),* lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay theo thoả thuận là 10 ngày. Nhưng đến ngày 02/4/2025, anh C đã trả tiền gốc và lãi của khoản vay trên cho M với số tiền 52.000.000 đồng, bao gồm: 50.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi (tính từ ngày 31/3/2025 đến ngày 02/4/2025 là 02 ngày). Như vậy, lãi suất vay thực tế là 20.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 730%/1 năm), cao gấp 36,5 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 50.000.000 đồng x 2 ngày = 54.795 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 31/3/2025 đến ngày 02/4/2025 là 2.000.000 đồng-54.795 đồng= 1.945.205 đồng.

Số tiền gốc 50.000.000 đồng anh C đã trả cho M; Số tiền lãi 2.000.000 đồng anh C đã trả cho M.

- *Lần thứ năm:* Ngày 15/4/2025 dương lịch, M cho anh C vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay theo thoả thuận là 01 tháng là 30 ngày. Đến ngày 13/5/2025, anh C trả tiền gốc và lãi của khoản vay trên cho M với số tiền 57.500.000 đồng, bao gồm: 50.000.000 đồng tiền gốc và 7.500.000 đồng tiền lãi (tính từ ngày 15/4/2025 đến ngày 13/5/2025 là 29 ngày). Như vậy, lãi suất vay thực tế là 5.172 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 189%/1 năm), cao gấp 9,45 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 50.000.000 đồng x 29 ngày = 794.521 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 15/4/2025 đến ngày 13/5/2025 là 7.500.000 đồng – 794.520 đồng= 6.705.479 đồng.

Số tiền tiền gốc 50.000.000 đồng Công đã trả cho M; Số tiền lãi 7.500.000 đồng Công đã trả M.

- *Lần thứ sáu:* Ngày 14/5/2025 dương lịch, M cho anh C vay số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (182,5%/1 năm) cao gấp 9,125 lần mức lãi sất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, thời hạn vay là 10 ngày. Đến ngày 14/6/2025, anh C chưa trả tiền gốc cho M mà trả tiền lãi của khoản vay trên cho M với số tiền 13.500.000 đồng (từ ngày 14/5/2025 đến ngày 14/6/2025 là 30 ngày). Như vậy, lãi suất thực tế M cho vay là 182,5%/1 năm cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 90.000.000 đồng x 30 ngày = 1.479.452 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 14/5/2025 đến ngày 14/6/2025 là 13.500.000 đồng – 1.479.452 đồng= 12.020.548 đồng.

Ở lần vay này, anh C chưa trả cho M số tiền gốc 90.000.000 đồng và chuyển gối tiền gốc vào lần vay tiếp theo. Tiền lãi anh C đã trả cho M.

- *Lần thứ bẩy:* Ngày 14/6/2025 dương lịch, M cho anh C vay là 100.000.000 đồng (10.000.000 đồng M chuyển cho anh C + 90.000.000 đồng của lần vay trước anh C chưa trả), lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày (182,5%/01 năm). Thời hạn vay là 01 tuần *(07 ngày)*. Đến ngày 19/6/2025, anh C trả tiền lãi cho M là 3.500.000 đồng (từ ngày 14/6/2025 đến ngày 19/6/2025 là 05 ngày). Như vậy, lãi suất vay thực tế là 7.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 256%/1 năm), cao gấp 12,8 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 100.000.000 đồng x 05 ngày = 273.973 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 19/3/2025 đến ngày 31/3/2025 là 3.500.000 đồng – 273.973 đồng= 3.226.027 đồng.

Số tiền gốc anh C đã trả cho M là 70.000.000 đồng, còn lại là 30.000.000 đồng được chuyển sang lần vay sau. Số tiền lãi anh C đã trả M.

- *Lần thứ tám:* Ngày 20/6/2025 dương lịch, M cho anh C vay 100.000.000 đồng (M chuyển 70.000.000 đồng + 30.000.000 đồng lần vay trước), lãi suất tính 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Thời hạn vay là 10 ngày, tính từ ngày 20/6/2025. Đến ngày 03/7/2025, anh C trả cho M số tiền gốc 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 6.000.000 đồng (từ ngày 20/6/2025 đến ngày 03/7/2025 là 13 ngày). Như vậy, lãi suất vay thực tế là 3.846 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 168%/1 năm), cao gấp 8,4 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 100.000.000 đồng x 13 ngày = 712.329 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 20/6/2025 đến ngày 03/7/2025 là 6.000.000 đồng – 712.329 đồng= 5.287.671 đồng.

Số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 6.000.000 đồng anh C đã trả cho M.

- *Lần thứ chín:* Ngày 04/7/2025 dương lịch, M cho anh C vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 11/7/2025, anh C trả cho M tiền lãi là 5.000.000 đồng (cho 10 ngày vay). Đến ngày 15/7/2025, anh C trả cho M tiền gốc và lãi của khoản vay trên là 100.500.000 đồng gồm: 100.000.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền lãi anh C trả cho M là 5.500.000 đồng (từ ngày 04/7/2025 đến ngày 15/7/2025 là 11 ngày). Như vậy, lãi suất thực tế M cho vay là 182,5%/1 năm cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 100.000.000 đồng x 11 ngày = 602.740 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 20/6/2025 đến ngày 03/7/2025 là 5.500.000 đồng – 602.740 đồng= 4.897.260 đồng.

Số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 5.500.000 đồng anh C đã trả cho M.

- *Lần thứ mười:* Ngày 15/7/2025 dương lịch, M cho anh C vay 100.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày, thỏa thuận vay là 10 ngày. Khi cho anh C vay tiền M cắt lãi số tiền 5.000.000 đồng nên chỉ chuyển cho anh C 95.000.000 đồng (từ ngày 15/7/2025 đến ngày 25/7/2025 là 10 ngày). Như vậy, lãi suất thực tế M cho vay là 182,5%/1 năm cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 100.000.000 đồng x 10 ngày = 547.945 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 20/6/2025 đến ngày 03/7/2025 là 5.000.000 đồng – 547.945 đồng= 4.452.055 đồng.

Số tiền gốc 100.000.000 đồng anh C chưa trả cho M.

- *Lần thứ mười một:* Ngày 17/7/2025 dương lịch, M cho anh C vay 50.000.000 đồng, M không lấy lãi và sau đó anh C đã trả bằng tiền mặt cho M.

- *Lần thứ mười hai:* Ngày 25/7/2025 dương lịch, M cho anh C vay 150.000.000 đồng (M chuyển thêm 50.000.000 đồng + 100.000.000 đồng lần vay trước anh C chưa trả) với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 25/8/2025, anh C trả tiền lãi của khoản vay trên cho M với số tiền vay 01 tháng là

22.500.000 đồng (từ 25/7/2025 đến 25/8/2025 là 30 ngày). Như vậy, lãi suất thực tế M cho vay là 182,5%/1 năm cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 150.000.000 đồng x 30 ngày = 2.465.753 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 20/6/2025 đến ngày 03/7/2025 là 22.500.000 đồng-2.465.753 đồng= 20.034.247 đồng.

Số tiền gốc của khoản vay này, anh C đã trả cho M 100.000.000 đồng bằng tiền mặt. Số tiền 50.000.00 đồng còn lại được cộng dồn sang lần vay tiếp theo.

- *Lần thứ mười ba:* Ngày 01/9/2025 dương lịch, M cho anh C vay số tiền 150.000.000 đồng (100.000.000 đồng chuyển lần này + 50.000.000 đồng của lần vay trước) với lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày (182,5%/01 năm), thời hạn vay 10 ngày, M và anh C chốt ngày tính lãi là ngày 01/9/2025. Đến ngày 15/9/2025, anh C mới trả tiền cho M và M chỉ tính lãi 10 ngày nên anh C trả cho M số tiền gốc và lãi là 157.500.000 đồng, trong đó có 150.000.000 đồng tiền gốc và 7.500.000 đồng (từ ngày 01/9/2025 đến ngày 15/9/2025 là 15 ngày). Như vậy, lãi suất vay thực tế là 3.333 đồng/1 triệu/1 ngày (tương ứng 122%/1 năm), cao gấp 6,1 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 150.000.000 đồng x 15 ngày = 1.232.877 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 20/6/2025 đến ngày 03/7/2025 là 7.500.000 đồng – 1.232.877 đồng = 6.267.123 đồng.

Số tiền gốc 150.000.000 đồng và 7.500.000 đồng anh C đã trả cho M.

- *Lần thứ mười bốn:* Từ ngày 20/9/2025 đến ngày 24/9/2025 dương lịch, M cho anh C vay tổng số tiền 150.000.000 đồng với lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày (182,5%/01 năm) cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, thời hạn vay là 01 tháng. M chốt với anh C ngày bắt đầu tính lãi là ngày 24/9/2025. Khoản vay này anh C chưa trả M được tiền gốc, tính đến ngày bị phát hiện (ngày 18/12/2025) thì anh C phải trả cho M 02 tháng 25 ngày tiền lãi bằng 63.750.000 đồng. Tuy nhiên anh C chỉ mới trả được M tổng số tiền lãi là 30.000.000 đồng (từ ngày 24/9/2025 đến ngày 18/12/2025 là 85 ngày).

Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%: 365 ngày x 150.000.000 đồng x 85 ngày = 6.986.301 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính từ việc cho anh C vay tiền từ ngày 24/9/2025 đến ngày 18/12/2025 là 63.750.000 đồng – 6.986.301 đồng = 56.763.699 đồng.

Số tiền gốc 150.000.000 đồng anh C chưa trả M.

Như vậy từ ngày 01/3/2025 đến ngày 18/12/2025 tổng số tiền Ngô Văn M đã cho anh C vay là 1.160.000.000 đồng, số tiền lãi thực tế đã thu là 93.522.831 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 127.029.452 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn M tại thôn C, xã Q, tỉnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 12 có Công văn trả lời số 101/KV12-TH về việc quy định phương pháp tính lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Áp dụng phương pháp tính lãi

suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày mà M cho Công vay thì mức lãi suất này tương đương với lãi suất 182,5%/01 năm đã cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (là 20%/01 năm).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng, số IMEI: 351613324930721, số IMEI 2: 351613329584961, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0379379999 hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam Tiên Lữ - Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Hưng Yên.

Ngày 23/4/2026, Ngô Văn M đã tự nguyện nộp 56.000.000 đồng vào tài khoản tạm gửi của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền M thu lợi bất chính thực tế đã thu từ các lần cho anh C vay là 93.522.831 đồng, M đã tự nguyện trả lại cho anh C. Số tiền gốc 150.000.000 đồng M cho anh C vay đến nay anh C đã trả lại cho M 56.000.0000 đồng, anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Việc ngày 30/8/2025, chị Nguyễn Thị L cho Ngô Văn M vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 1.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 36,5 %/01 năm, chị L thu lợi bất hợp pháp thực tế đến ngày 20/12/2025 số tiền 20.000.000 đồng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã đề nghị Công an xã Quang Hưng xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi"Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản mà lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự" theo quy định.

Việc chị Trần Thị L1 là chị dâu của Ngô Văn M đã cho Ngô Văn M mượn tài khoản ngân hàng số 0379379999 mang tên Trần Thị L1 sử dụng đến ngày 18/12/2025 bị Cơ quan điều tra phát hiện: Chị L1 không biết việc Ngô Văn M sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để giao dịch chuyển tiền cho anh C vay lãi nặng và nhận tiền lãi của anh C, đồng thời không hưởng lợi gì từ việc cho M mượn tài khoản ngân hàng nên không có căn cứ xử lý đối với chị L1.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KV1 ngày 05/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo Ngô Văn M về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận chính bị cáo đã điều khiển xe gây tai nạn chứ không phải ai khác. Bị cáo

khai nhận đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Anh C vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra. Anh C trình bầy đã nhận đủ số tiền 93.522.831 đồng do bị cáo M trả và không yêu cầu gì thêm. Về số tiền vay, anh Cong trình bầy hiện vẫn nợ bị cáo M số tiền 94.000.000 đồng và sẽ nộp cho nhà nước số tiền này. Anh C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn M về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự và có quan điểm đề nghị: Bị cáo phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã hoàn trả số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có đơn trình bầy hoàn cảnh khó khăn xin được giảm nhẹ hình phạt.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47, 48, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 201, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hoàn trả số tiền thu lợi bất chính cho anh C, anh C đã nhận và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Biện pháp tư pháp khác: Căn cứ các chứng cứ đã thu thập được thì có căn cứ xác định số tiền bị cáo đã cho anh C vay lấy lãi cao là 870.000.000 đồng do đó sẽ tịch thu số tiền này sung quỹ nhà nước. Trong số tiền này có số tiền 150.000.000 đồng anh C vay nhưng mới trả cho bị cáo 56.000.000 đồng, bị cáo đã nộp 56.000.000 đồng, anh C chưa trả 94.000.000 đồng. Đối trừ số tiền bị cáo đã nộp, số tiền anh C chưa trả, còn phải tịch thu của bị cáo số tiền là 870.000.000 đồng-150.000.000 đồng =720.000.000 đồng. Số tiền lãi bị cáo đã thu bất chính là 93.522.831 đồng đã trả lại cho anh C, số tiền lãi bị cáo đã thu được sau khi trừ đi số thu lợi bất chính còn lại là 15.720.548 đồng sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước. Tổng số tiền cho vay và lãi còn phải tịch thu của bị cáo là 720.000.000 đồng + 15.720.548 đồng =735.720.548 đồng.

Số tiền anh C chưa trả cho bị cáo là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu của anh C 94.000.000 đồng này.

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0379379999 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tịch thu số tiền ngày 23/4/2026, Ngô Văn M đã tự nguyện nộp 56.000.000 đồng vào tài khoản tạm gửi của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để đảm bảo thi hành án.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, anh C nhất trí không có tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất. Anh C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do ham lợi nên từ ngày 01/3/2025 đến khoảng tháng 9/2025, Ngô Văn M đã cho anh Nguyễn Thành C vay tiền với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/01 năm đã cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự là 20%/01 năm. Việc thu tiền lãi và trả tiền lãi có thể tính theo ngày hoặc theo tháng, lãi được tính theo từng đợt vay, nếu đợt nào mà anh C trả trước hoặc trả chậm quá ngày thỏa thuận thì chỉ tính tròn 10 ngày hoặc tính tròn tháng. Mức lãi cho vay lãi nặng hai bên thỏa thuận bằng miệng, trao đổi tin nhắn qua điện thoại di động với nhau. Việc vay tiền, trả lãi được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản của M là tài khoản số 106853929999 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), tài khoản số 8874600540 của Ngân hàng BIDV đều mang tên NGO VAN MANH và tài khoản số 0379379999 của Ngân hàng MB Bank mang tên TRAN THI LINH do M nhờ chị L1 mở để M sử dụng; Số tài khoản anh C dùng để nhận tiền, chuyển trả tiền nợ gốc, tiền lãi là tài khoản số 0973047511 của Ngân hàng MB Bank mang tên NGUYEN THANH CONG của anh C, ngoài ra có 01 đến 02 lần hai bên đưa cho nhau bằng tiền mặt. Căn cứ các chứng cứ đã thu thập được trong vụ án thì trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2025 đến ngày 18/12/2025, Ngô Văn M đã dùng số tiền 870.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành C vay nhiều lần, với mức lãi suất thỏa thuận là 5000 đồng/1000.000 đồng/ngày tương đương 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi cao nhất là 20% theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, thực tế mức lãi anh C đã trả trên thời gian cho vay thực đều gấp từ 6,1 lần đến 36,5 lần mức cao nhất này. Tổng số tiền M nhằm thu lợi bất chính do thu lãi suất vượt quá 20%/01 năm là 127.029.452 đồng.

Căn cứ các chứng cứ đã thu thập thì có căn cứ xác định số tiền M đã cho anh C vay trong thời gian từ ngày 01/3/2025 đến ngày 18/12/2025 và tiền lãi cụ thể như sau :

- *Lần thứ nhất:* Ngày 01/3/2025 dương lịch, số tiền cho vay là 50.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay 10 ngày. Ngày 06/3/2025, anh C đã trả tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi 05 ngày là 2.500.000 đồng, mức lãi thực tế cao gấp 18,25 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 136.986 đồng, số tiền M thu lợi bất chính từ ngày 01/3/2025 đến ngày 06/3/2025 là 2.500.000 đồng-136.986 đồng= 2.363.014 đồng.

- *Lần thứ hai*: Ngày 06/3/2025 dương lịch, số tiền cho vay 50.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay 10 ngày. Ngày 17/3/2025, anh C đã trả tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi 11 ngày là 2.500.000 đồng, mức lãi thực tế cao gấp 8,3 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 301.370 đồng, số tiền M thu lợi bất chính từ ngày 06/3/2025 đến ngày 17/3/2025 là 2.500.000 đồng-301.370 đồng= 2.198.630 đồng.

- *Lần thứ ba:* Ngày 19/3/2025 dương lịch, số tiền cho vay 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay 10 ngày. Ngày 31/3/2025, anh C trả cho M 12 ngày là 1.000.000 đồng tiền lãi, mức lãi thực tế cao gấp 7,6 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 131.507 đồng, số tiền M thu lợi bất chính từ ngày 19/3/2025 đến ngày 31/3/2025 là 1.000.000 đồng-131.507 đồng= 868.493 đồng.

Số tiền vay gốc 20.000.000 đồng anh C chưa trả cho M mà cộng dồn vào khoản vay lần tiếp theo.

- *Lần thứ tư:* Ngày 31/3/2025 dương lịch, số tiền cho vay là 50.000.000 đồng, gồm 20.000.000 đồng lần thứ ba chuyển sang và 30.000.000 đồng vay mới, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay 10 ngày. Ngày 02/4/2025, anh C đã trả 50.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 02 ngày là 2.000.000 đồng, mức lãi suất thực tế cao gấp 36,5 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 54.795 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng-54.795 đồng= 1.945.205 đồng.

- *Lần thứ năm:* Ngày 15/4/2025 dương lịch, số tiền cho vay là 50.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay 01 tháng= 30 ngày. Ngày 13/5/2025, anh C đã trả 50.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 29 ngày là 7.500.000 đồng, mức lãi suất vay thực tế cao gấp 9,45 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 794.521 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 7.500.000 đồng-794.520 đồng= 6.705.479 đồng.

- *Lần thứ sáu:* Ngày 14/5/2025 dương lịch, số tiền vay 90.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 14/6/2025, anh C trả tiền lãi 30 ngày là 13.500.000 đồng, mức lãi suất vay thực tế cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.479.452 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 13.500.000 đồng-1.479.452 đồng= 12.020.548 đồng.

Số tiền vay gốc anh C chưa trả cho M là 90.000.000 đồng và chuyển gối tiền gốc vào lần vay tiếp theo.

- *Lần thứ bảy:* Ngày 14/6/2025 dương lịch, số tiền cho vay là 100.000.000 đồng, gồm 10.000.000 đồng vay mới và 90.000.000 đồng của lần vay thứ sáu chuyển sang, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 19/6/2025, anh C trả tiền lãi 05 ngày là 3.500.000 đồng, mức lãi suất vay thực tế cao gấp 12,8 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 273.973 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 3.500.000 đồng – 273.973 đồng= 3.226.027 đồng.

Số tiền gốc anh C đã trả cho M là 70.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng được chuyển sang lần vay sau.

- *Lần thứ tám:* Ngày 20/6/2025 dương lịch, số tiền cho vay là 100.000.000 đồng, gồm vay mới 70.000.000 đồng và 30.000.000 đồng của lần vay thứ bẩy chuyển sang, lãi suất tính 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 03/7/2025, anh C trả cho M số tiền gốc 100.000.000 đồng và số tiền lãi 13 ngày là 6.000.000 đồng, mức lãi suất vay thực tế cao gấp 8,4 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 712.329 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng-712.329 đồng= 5.287.671 đồng.

- *Lần thứ chín:* Ngày 04/7/2025 dương lịch, số tiền vay là 100.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 11/7/2025, anh C trả cho M tiền lãi 10 ngày là 5.000.000 đồng, ngày 15/7/2025, anh C trả cho M tiền gốc 100.000.000 đồng, lãi là 500.000 đồng, tổng số tiền lãi 11 ngày là 5.500.000 đồng, mức lãi suất thực tế cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 602.740 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 5.500.000 đồng - 602.740 đồng= 4.897.260 đồng.

- *Lần thứ mười:* Ngày 15/7/2025 dương lịch, số tiền vay là 100.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày, thỏa thuận vay là 10 ngày, M đã lấy trước lãi 10 ngày là 5.000.000 đồng, chuyển cho anh C 95.000.000 đồng, mức lãi suất thực tế cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 547.945 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng - 547.945 đồng= 4.452.055 đồng.

Số tiền gốc 100.000.000 đồng anh C chưa trả cho M.

- *Lần thứ mười một:* Ngày 17/7/2025 dương lịch, số tiền vay 50.000.000 đồng, M không lấy lãi và sau đó anh C đã trả bằng tiền mặt cho M.

- *Lần thứ mười hai:* Ngày 25/7/2025 dương lịch, số tiền vay là 150.000.000 đồng, gồm vay mới 50.000.000 đồng và 100.000.000 đồng của lần vay thứ mười chuyển sang, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 25/8/2025, anh C trả tiền lãi 01 tháng= 30 ngày là 22.500.000 đồng, mức lãi suất thực tế cao gấp 9,125 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.465.753 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 22.500.000 đồng-2.465.753 đồng= 20.034.247 đồng.

Anh C đã trả cho M 100.000.000 đồng nợ gốc bằng tiền mặt, số tiền 50.000.00 đồng còn lại được cộng dồn sang lần vay tiếp theo.

- *Lần thứ mười ba:* Ngày 01/9/2025 dương lịch, số tiền vay là 150.000.000 đồng, gồm vay mới 100.000.000 đồng và 50.000.000 đồng của lần vay thứ mười hai chuyển sang, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 15/9/2025, anh C trả tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi 10 ngày là 7.500.000 đồng, mức lãi suất vay thực tế cao gấp 6,1 lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.232.877 đồng, số tiền M thu lợi bất chính là 7.500.000 đồng – 1.232.877 đồng = 6.267.123 đồng.

- *Lần thứ mười bốn:* Từ ngày 20/9/2025 đến ngày 24/9/2025 dương lịch, số tiền vay là 150.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày, cao gấp 9,125

lần mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, thời hạn vay là 01 tháng. M chốt với anh C ngày bắt đầu tính lãi là ngày 24/9/2025. Khoản vay này anh C chưa trả M được tiền gốc, tính đến ngày bị phát hiện. Ngày 18/12/2025, anh C trả cho M 02 tháng 25 ngày tiền lãi bằng 63.750.000 đồng. Anh C chỉ mới trả được M số tiền lãi 85 ngày là 30.000.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.986.301 đồng, số tiền M thu lợi bất chính đến ngày 18/12/2025 là 63.750.000 đồng – 6.986.301 đồng = 56.763.699 đồng.

Số tiền gốc 150.000.000 đồng anh C đã trả 56.000.000 đồng còn nợ 94.000.000 đồng.

Do số tiền vay có những lần người vay chưa trả số tiền vay trước mà được cộng vào lần vay sau nên xác định số tiền M cho vay để lấy lãi cao là:

Lần thứ nhất 50.000.000 đồng, lần thứ hai là 50.000.000 đồng, lần thứ ba là 20.000.000 đồng, lần thứ tư là 50.000.000 đồng-20.000.000 đồng = 30.000.000 đồng, lần thứ năm 50.000.000 đồng, lần thứ sáu là 90.000.000 đồng, lần thứ bẩy là 100.000.000 đồng – 90.000.000 đồng = 10.000.000 đồng, lần thứ tám là 100.000.000 đồng -30.000.000 đồng = 70.000.000 đồng, lần thứ chín 100.000.000 đồng, lần thứ mười 100.000.000 đồng, lần thứ mười một 150.000.000 đồng-100.000.000 đồng = 50.000.000 đồng, lần thứ mười hai 150.000.000 đồng-50.000.000 đồng = 100.000.000 đồng, làn thứ mười ba 150.000.000 đồng, tổng số tiền cho vay lấy lãi cao là: 870.000.000 đồng.

Bị cáo không được cấp phép hoạt động tín dụng ngân hàng nhưng mức lãi bị cáo cho anh C vay lấy lãi đều là 5000 đồng/1000.000 đồng/ngày tương đương 182,5%/năm gấp 9,125 lần mức lãi cao nhất là 20% theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, thực tế mức lãi anh C đã trả trên thời gian cho vay thực đều gấp từ 6,1 lần đến 36,5 lần mức cao nhất này. Tổng số lãi theo mức cho vay là 142.750.000 đồng, số lãi đã thu được là 109.000.000 đồng, số lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 15.720.548 đồng, số tiền lãi bị cáo nhằm thu lợi bất chính là 127.029.451 đồng, đã thu lợi bất chính 93.522.831 đồng.

Trong số lãi thu được đã trả cho Công số thu lợi bất chính là 93.522.831 đồng, bị cáo đã thu 15.720.548 đồng.

[2]. Cơ quan điều tra công an tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm tới trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể đã xâm phạm đến chế độ quản lý về tín dụng, ngân hàng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh những vi phạm pháp luật khác. Vi phạm chế độ quản lý về tín dụng, ngân hàng là vấn đề rất bức xúc của toàn xã hội làm mất ổn định, sự lành M của hoạt động tín dụng ngân hàng hợp pháp, gây ra những thiệt hại về kinh tế cho những người vay tiền, tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tổn hại về kinh tế cho người đi vay của bị cáo, ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương. Với hành vi phạm tội, mức lãi suất bị cáo đã cho vay, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính, nhằm thu lợi bất chính, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo Ngô Văn

Nam về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Bị cáo là người không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan toàn bộ số tiền đã thu lợi bất chính, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đơn trình bầy hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự cần thiết phải phạt bổ sung với bị cáo.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Hành vi chị Nguyễn Thị L cho Ngô Văn M vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 1.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương với mức lãi suất 36,5 %/01 năm, chị L thu lợi bất hợp pháp thực tế đến ngày 20/12/2025 số tiền 20.000.000 đồng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã đề nghị Công an xã Quang Hưng xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi "Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản mà lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự" theo quy định là phù hợp.

Chị Trần Thị L1 là chị dâu của Ngô Văn M đã cho Ngô Văn M mượn tài khoản ngân hàng số 0379379999 mang tên Trần Thị L1 sử dụng đến ngày 18/12/2025 bị Cơ quan điều tra phát hiện nhưng chị L1 không biết việc Ngô Văn M sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để giao dịch chuyển tiền cho anh C vay lãi nặng và nhận tiền lãi của anh C, đồng thời không hưởng lợi gì từ việc cho M mượn tài khoản ngân hàng nên không xử lý đối với chị L1 là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền bị cáo đã hoàn trả cho anh C số tiền bị cáo đã thu lời bất chính từ anh C là 93.522.831 đồng, anh C đã nhận và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Biện pháp tư pháp khác: Căn cứ các chứng cứ đã thu thập được thì có căn cứ xác định số tiền bị cáo đã cho anh C vay lấy lãi cao là 870.000.000 đồng do đó sẽ tịch thu số tiền này sung quỹ nhà nước. Trong số tiền này có cả số tiền 150.000.000 đồng anh C vay nhưng mới trả cho bị cáo 56.000.000 đồng, bị cáo đã nộp 56.000.000 đồng, anh C chưa trả 94.000.000 đồng. Đối trừ số tiền bị cáo đã

nộp, số tiền anh C chưa trả, còn phải tịch thu số tiền cho vay của bị cáo là 870.000.000 đồng – 150.000.000 đồng =720.000.000 đồng. Số tiền lãi bị cáo đã thu bất chính là 93.522.831 đồng đã trả lại cho anh C, số tiền lãi bị cáo đã thu được sau khi trừ đi số thu lợi bất chính là 15.720.548 đồng sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước. Tổng số tiền cho vay và lãi còn phải tịch thu của bị cáo là 720.000.000 đồng + 15.720.548 đồng =735.720.548 đồng.

Số tiền anh C chưa trả cho bị cáo là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu của anh C 94.000.000 đồng này.

[7]. Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0379379999 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngày 23/4/2026, Ngô Văn M đã tự nguyện nộp 56.000.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0001259 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để đảm bảo thi hành án, đây là số tiền trong số tiền bị cáo cho anh C vay nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2, 3 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Ngô Văn M.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn M phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M: 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn M số tiền 30.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Biện pháp tư pháp khác: Tịch thu của bị cáo Ngô Văn M sung quỹ nhà nước số tiền cho vay 720.000.000 đồng và tiền lãi là 15.720.548 đồng, tổng số là 735.720.548 đồng.

Tịch thu của anh Nguyễn Thành C sung quỹ nhà nước số tiền 94.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0379379999 của bị cáo Ngô Văn M.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2026 và đang được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Hưng Yên.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 56.000.000 đồng Ngô Văn M đã nộp vào tài khoản tạm gửi, thể hiện tại Biên lai thu tiến số 0001259 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Hưng Yên;
- UBND xã;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.